

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 01 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tiến

Ông Huỳnh Thanh Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/HSST ngày 19/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2021/TB-TA ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn N, sinh ngày 15/3/1990 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: đường H, tổ xx, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn A và bà Văn Thị L; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 19/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; Nhân thân:

- Ngày 19/01/2010 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 27 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Ngày 25/7/2011 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Ngày 12/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/3/2021. Có mặt.

2. Phan Ngọc K, sinh ngày 05/01/2001 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: đường N, tổ zz, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc A và bà Nguyễn Thị Túy L; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/6/2019 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/3/2021. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 2000; Trú tại: đường L, tổ xx, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1993; Trú tại: đường P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Bà **Cao Thị T**, sinh năm 1975; Trú tại: đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Chị **Phạm Võ Diệu M**, sinh năm 2000; Trú tại: đường C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

5/ Chị **Hoàng Thị Minh H**, sinh năm 1986; Trú tại: đường P, tổ â, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/3/2021 Hồ Văn N thuê phòng r Khách sạn T số đường, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để ở và dùng Chứng minh nhân dân của Nguyễn Hữu T để khai báo lưu trú. Đến ngày 25/3/2021 Hồ Văn N liên hệ đối tượng tên S (*không xác định lai lịch*) ở quận L, thành phố Đà Nẵng để mua 05 hộp ma túy đá với giá 2.000.000đ rồi đem về phân chia ra khoảng 18 gói nhỏ để sử dụng và bán. Chiều ngày 25/3/2021 N yêu cầu khách sạn đổi sang phòng T để ở. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Phan Ngọc K gọi điện cho N hỏi mua 300.000đ ma túy đá, N đồng ý và hẹn giao ma túy cho K tại phòng T khách sạn sau đó N tiếp tục lưu trú tại khách sạn.

Khoảng 13 giờ ngày 26/3/2021, N gọi điện nhờ Trần Văn C mua com cho N. Trên đường đi, C gặp Nguyễn Hữu T nên C nói T đi mua com cho N còn C đến phòng N trước. Tại phòng T Hồ Văn N đã chuẩn bị trước ma túy, bình thủy tinh có gắn nỏ, khi đến nơi thấy có sẵn ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên Trần Văn C, Nguyễn Hữu T đều sử dụng cùng với Hồ Văn N đến 14 giờ 30 phút thì cả ba ra ngoài chơi.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Phan Ngọc K tiếp tục gọi điện cho Hồ Văn N hỏi mua ma túy đá, N hẹn K đến khách sạn T để giao dịch nên N nói C và T quay về phòng. K đến khách sạn đưa cho N 500.000đ, N đưa cho K 01 gói nilon bên trong có chứa chất ma túy đá và K điều khiển xe mô tô hiệu Vision BKS 43C1-808.xx về đến trước nhà số kk đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi áo khoác của K đang mặc 01 gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng. K khai mua của Hồ Văn N mục đích để sử dụng.

Sau khi bán ma túy cho K thì N, C, T tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng T Khách sạn T; Đến 16 giờ C ra ngoài thì gặp Cao Thị T là nhân viên dọn dẹp của khách sạn nên nói T vào dọn phòng, khi vào dọn phòng thấy C, T đang sử dụng ma túy nên T cùng sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện mời về trụ sở làm việc

Qua thử test, K, N, C, T và T đều dương tính với ma túy tổng hợp.

Tang vật thu giữ:

* *Của Phan Ngọc K:* 01 gói nilon kích thước (03 x 03)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A; 01 xe mô tô Honda Vision màu trắng BKS 43C1-808.xx, số máy JF66E1058921, số khung 581XGY957177; 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng; Số tiền 1.000.000đ;

* *Của Hồ Văn N:* Trong túi quần trước bên trái 01 gói nilon kích thước (04 x 07)cm, bên trong có 03 gói nilon kích thước (03 x 03)cm và 15 gói nilon kích thước (02 x 02)cm bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng; Trên bàn kê đầu giường 01 gói nilon kích thước (03 x 03)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (Tất cả đều niêm phong ký hiệu B); 01 điện thoại di động màu xanh đen có chữ Realme số Imei 1: 866968040103252, số Imei 2: 866968040103245 gắn sim 0935468078; 01 bình nhựa hình tròn màu trắng có hoa văn con rồng nổi trên nắp có gắn ống hút nhựa và có lỗ để gắn ống thủy tinh; 02 tàu bằng thủy tinh một đầu được uốn cong (Được niêm phong ký hiệu C); Số tiền 500.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 93/GĐ-MT ngày 02/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng, màu vàng trong

mẫu niêm phong ký hiệu A, B, C gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine; Khối lượng tinh thể mẫu A: 0,390gam; B: 4,326gam; C: 0,122gam.

Tại bản cáo trạng số 80A/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Hồ Văn N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Phan Ngọc K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hồ Văn N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Ngọc K từ 18 đến 24 tháng tù;

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với dụng cụ sử dụng ma túy, ma túy và vỏ, bì gói ma túy đã niêm phong hoàn trả sau giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động thu giữ của Hồ Văn N; Trả lại cho Phan Ngọc K số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo; Trả lại cho chị Phạm Võ Diệu M 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Văn N, Phan Ngọc K đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Các bị cáo cũng thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật đề nghị áp dụng tại phiên tòa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Võ Diệu M khai nhận chị là bạn gái của Phan Ngọc K, vào ngày 26/3/2021 chị có cho Phan Ngọc K mượn 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động để đi công việc, sau đó bị bắt và thu giữ trong vụ án. Lúc cho mượn tài sản chị không biết mục đích bị cáo K sử dụng để đi mua ma túy. Đến nay Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chị. Đối với điện thoại di động hiện đang bị tạm giữ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị. Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T, Trần Văn C, Hoàng Thị Minh H vắng mặt nhưng đã có lời khai thống nhất tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

Riêng đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Cao Thị T trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa trước đây đều cho rằng bà sử dụng ma túy trước đó chứ không sử dụng ma túy chung với bị cáo N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Văn C, Nguyễn Hữu T. Đối với lời khai của bà T, bị cáo Hồ Văn N cho rằng bản thân bị cáo không xác định được bà T có sử dụng chung ma túy với cả nhóm hay không, tuy nhiên lúc bị bắt quả tang thì bà T có mặt tại phòng T khách sạn, về mặt ý chí thì bị cáo chuẩn bị ma túy cũng như các dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng, ai có nhu cầu sử dụng thì bị cáo cũng không ngăn cản, không phản đối. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T, Trần Văn C trong quá trình điều tra đều khai chứng kiến bà T sử dụng ma túy chung với cả nhóm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Tại phiên tòa các bị cáo N, K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Võ Diệu M cũng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 24/3/2021 Hồ Văn N thuê khách sạn T tại số đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để ở và sử dụng ma túy. Vào ngày 25/3/2021 N mua của đối tượng tên S 05 hộp ma túy với giá 2.000.000đ rồi về phân chia ra khoảng 18 gói nhỏ để bán và sử dụng. Tại đây, N chuẩn bị sẵn nỏ thủy tinh, để sẵn ma túy để sử dụng và cho Trần Văn C, Nguyễn Hữu T cùng sử dụng chung. Khi Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ thì ngoài bị cáo, C, T còn có bà Cao Thị T là nhân viên dọn phòng cũng có mặt tại phòng T Khách sạn và dương tính với ma túy. Tuy bà T không thừa nhận việc sử dụng ma túy chung với nhóm bị cáo song các đối tượng C, T đều xác định

bà T có sử dụng ma túy, về mặt ý thức thì bị cáo Hồ Văn N xác định bị cáo chuẩn bị ma túy và dụng cụ để cả nhóm sử dụng và những người như bà T cũng sử dụng nếu có nhu cầu. Ngoài ra, bị cáo còn bán cho Phan Ngọc K 02 lần ma túy trong các ngày 25, 26/3/2021; Phan Ngọc K có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã liên hệ với Hồ Văn N mua 02 lần ma túy. Lần thứ nhất vào ngày 25/3/2021 mua 300.000đ ma túy đá và đã sử dụng hết. Lần thứ hai mua 500.000đ về chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,390gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của Hồ Văn N là mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm mục đích hưởng lợi. Thực tế bị cáo đã bán ma túy cho Phan Ngọc K 02 lần. Đồng thời bị cáo là người chuẩn bị địa điểm, ma túy và công cụ sử dụng ma túy cho nhiều người cùng sử dụng. Loại ma túy bị cáo mua bán, sử dụng đều là Methamphetamine. Trong đó, ma túy cất nhằm mục đích bán và sử dụng là 4,326gam, ma túy chuẩn bị sẵn trong nỏ thủy tinh (còn lại sau khi đã sử dụng) là 0,122gam, ma túy bị cáo đã bán cho Phan Ngọc K là 0,390gam. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết tăng nặng “*tái phạm*”; Bị cáo Phan Ngọc K mua ma túy của Hồ Văn N cất giấu để sử dụng, lượng ma túy thu giữ được là 0,390gam loại Methamphetamine. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 80A/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phan Ngọc K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

[3.1] Trong vụ án này, Hồ Văn N là người giữ vai trò chính, bị cáo là người mua ma túy để bán lại cho Phan Ngọc K 02 lần đồng thời cũng là người chuẩn bị địa điểm, phương tiện và ma túy cho Trần Văn C, Nguyễn Hữu T cùng sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào hai tội rất nghiêm trọng, bản thân lại là người có nhân thân xấu, ngoài 01 tiền án đã được áp dụng làm tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*”, bị cáo còn 03 lần bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục và làm gương cho người khác.

[3.2] Đối với Phan Ngọc K cũng là người có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nay tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó đối với bị cáo cũng cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với Trần Văn C, Nguyễn Hữu T có đến phòng bị cáo, mua cơm cho bị cáo và sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo; Cao Thị T là nhân viên dọn dẹp khách sạn có vào dọn phòng sau đó cùng bị bắt với nhóm bị cáo và thử test dương tính với ma túy. Nhưng cả Trần Văn C, Nguyễn Hữu T, Cao Thị T đều không biết nguồn gốc số ma túy bị cáo cất giữ tại phòng, không biết việc bị cáo bán ma túy cho Phan Ngọc K. Ngoài chứng cứ là lời khai thì không còn chứng cứ nào khác xác định C, T, T có liên quan đến việc mua bán ma túy cũng như số ma túy bị cáo cất nhằm mục đích mua bán. Qua thử test cả Trần Văn C, Nguyễn Hữu T và Cao Thị T đều dương tính với ma túy do đó Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn C, Nguyễn Hữu T, Cao Thị T. Ngoài việc xử phạt hành chính, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn C, Nguyễn Hữu T, Cao Thị T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với Phạm Võ Diệu M là bạn gái của Phan Ngọc K, chị M có cho K mượn xe mô tô Honda Vision màu trắng BKS 43C1-808.33 và 01 điện thoại Iphone để đi mua đồ ăn, chị M không biết bị cáo sử dụng xe và điện thoại vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm hình sự là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.3] Đối với chị Hoàng Thị Minh H là chủ khách sạn Turin cho Hồ Văn N thuê phòng để ở sau đó tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chị Hoàn không biết mục đích phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm hình sự đối với chị H là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.4] Đối với đối tượng tên S bán ma túy cho bị cáo Hồ Văn N nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Ngoài hành vi phạm tội bị truy tố, các bị cáo còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với vật chứng là xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 43C1-808.xx và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng là của chị Phạm Võ Diệu M. Chị M là bạn gái của Phan Ngọc K, vào ngày 26/3/2021 K mượn xe và điện thoại của chị M để đi mua đồ ăn, chị M không biết việc K sử dụng xe và điện thoại này vào mục đích phạm

tội nên Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng trả xe mô tô cho chị M là phù hợp. Đối với điện thoại di động Hội đồng xét xử thấy cần phải trả lại cho chị M.

[6.2] Đối với 01 điện thoại màu đen có chữ Realme số Imei 1: 866968040103252, số Imei 2: 866968040103245 gắn sim 09354680xx là phương tiện của bị cáo Hồ Văn N dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với các vật chứng là tàu thủy tinh, bình nhựa có gắn ống hút, bao gói mẫu ma túy hoàn trả sau giám định là ma túy và vật dụng dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.4] Đối với số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo Phan Ngọc K là tài sản của bị cáo K không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6.5] Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo Hồ Văn N là tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Văn N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị cáo **Phan Ngọc K** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Căn cứ vào: điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Hồ Văn N** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam – 26/3/2021.

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phan Ngọc K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam – 26/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 02(hai) tàu thủy tinh được uốn cong; 01 (một) bình nhựa hình tròn màu trắng, có hoa văn hình con rồng nổi, trên nắp

có gắn ống hút nhựa và có lỗ để gắn ống thủy tinh; 03 (ba) bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả (0,263gam mẫu A, 4,037gam mẫu B; 0,53gam mẫu C và toàn bộ vỏ bao gói) sau giám định có dấu tròn đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có chữ ký của Điều tra viên.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại màu đen có chữ Realme số Imei 1: 866968040103252, số Imei 2: 866968040103245 gắn sim 0935468078 và số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo Hồ Văn N.

Trả lại cho bị cáo Phan Ngọc K số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho chị Phạm Võ Diệu M 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu vàng;

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Hồ Văn N, Phan Ngọc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ CA Q. Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- QCSĐT CA quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc